

Số: TVHN-263 /DBQG

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

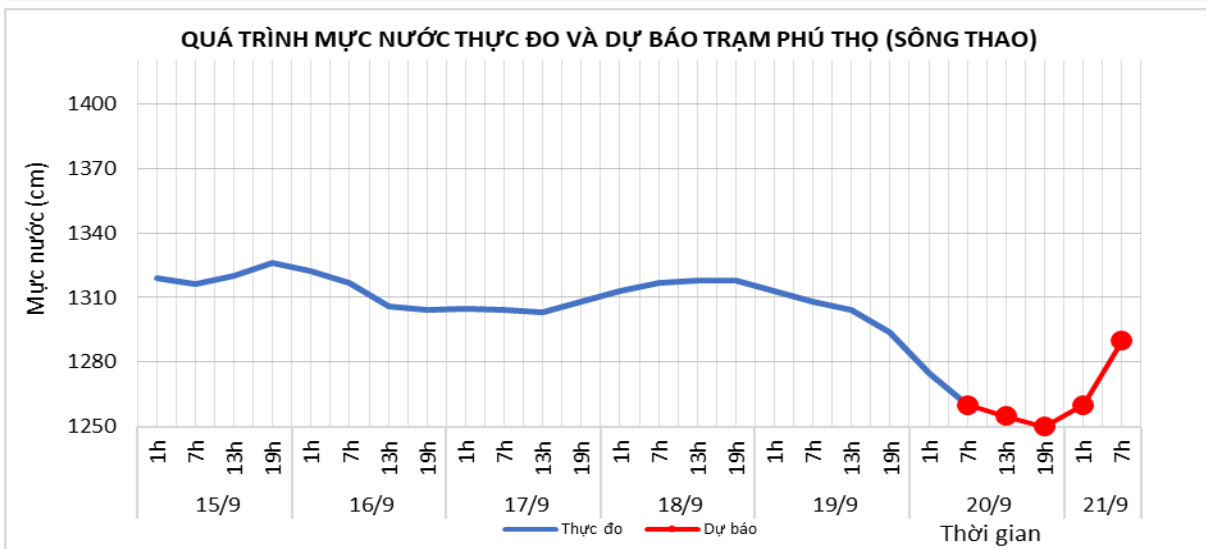
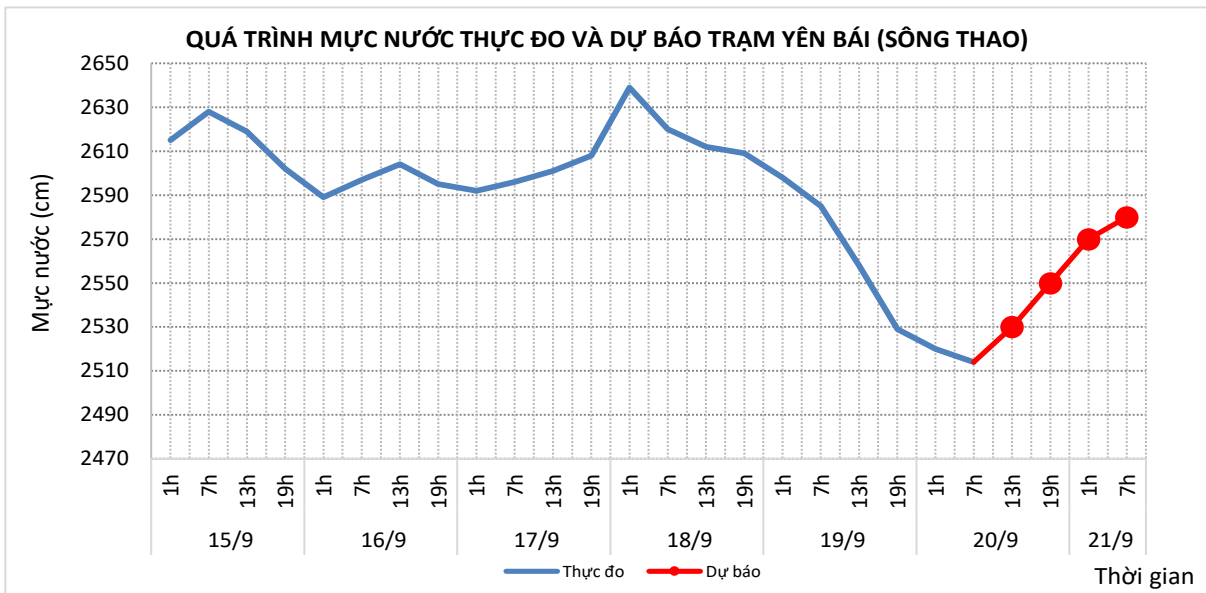
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi theo xu thế lên.



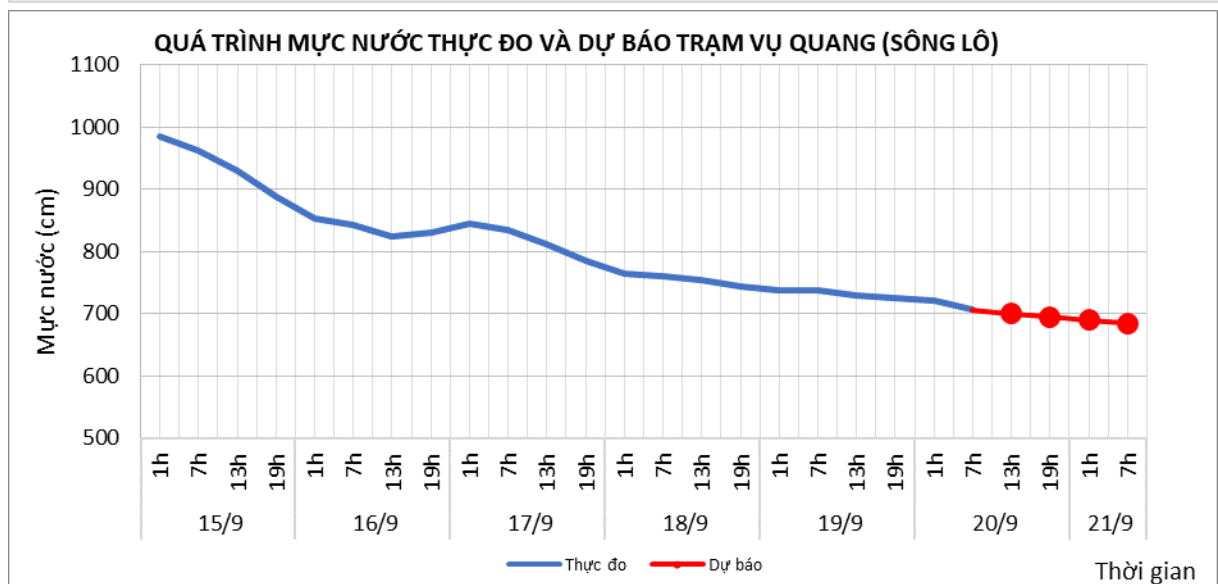
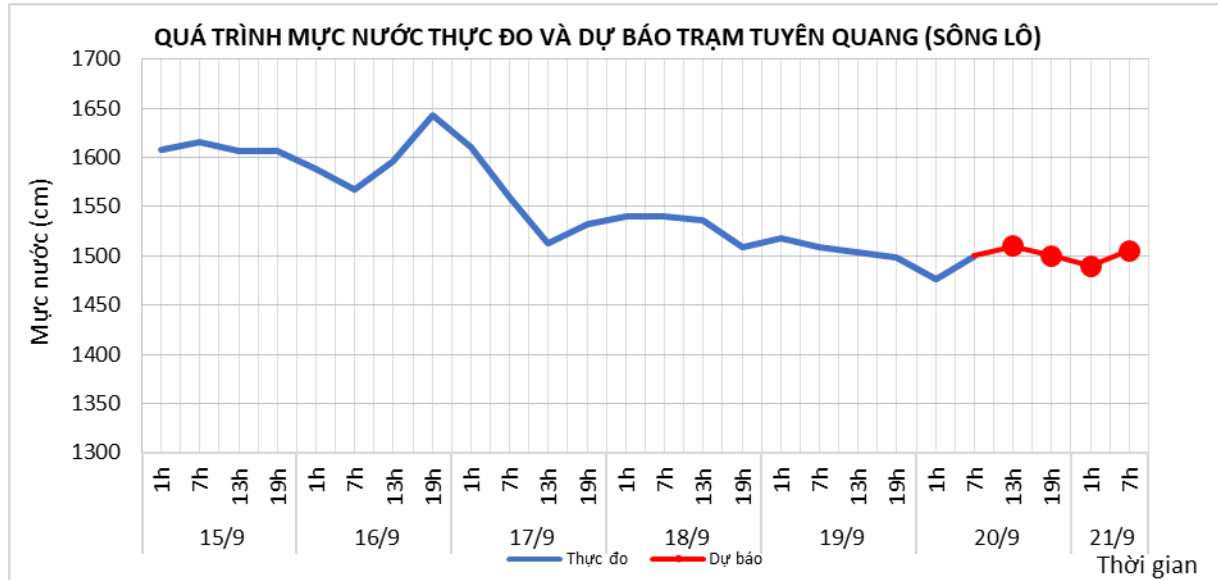
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



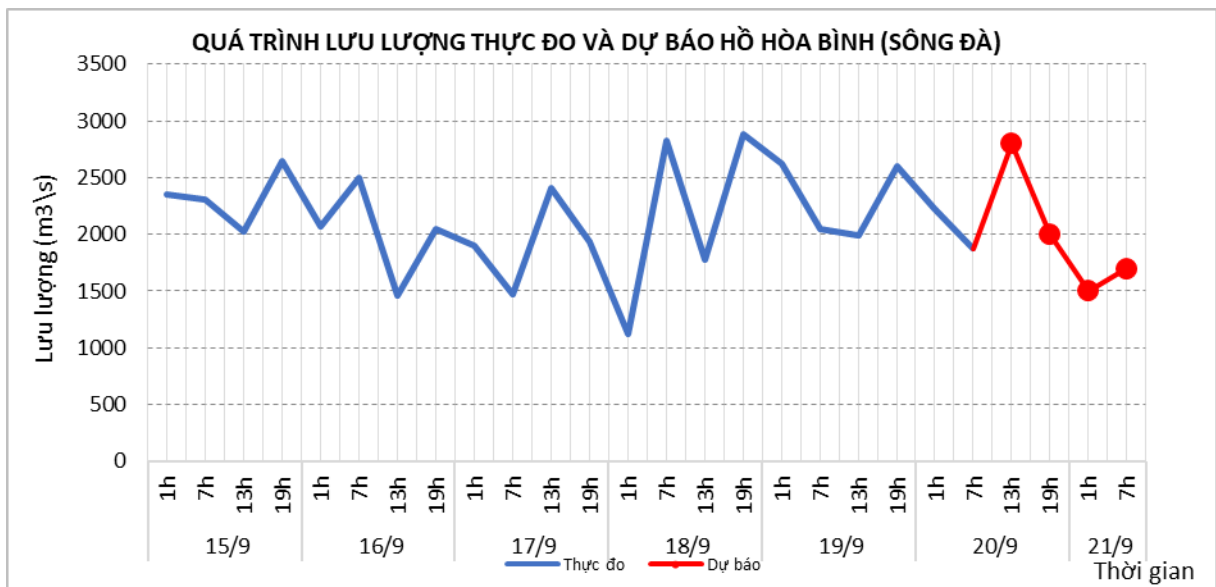
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



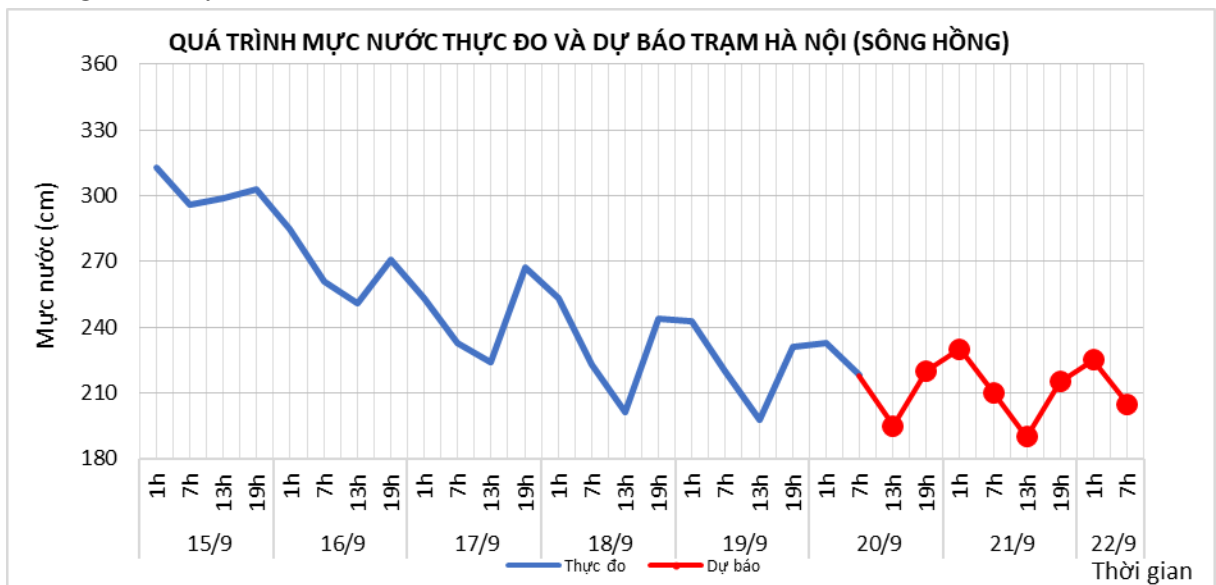
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

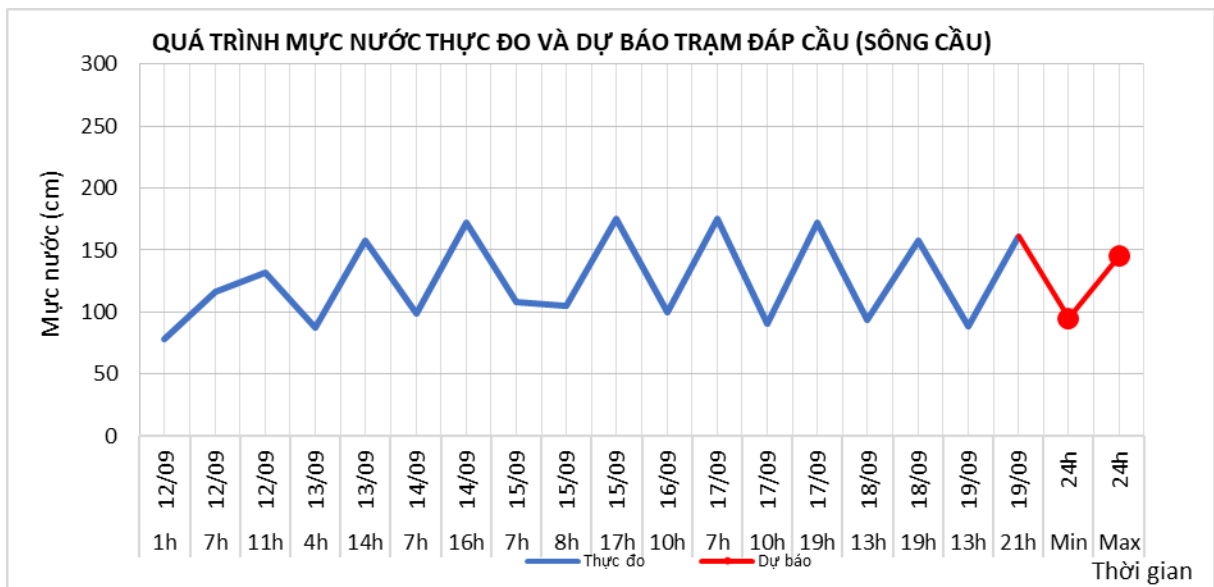
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Cầu đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Cầu biến đổi chậm chịu ảnh hưởng của thủy triều.



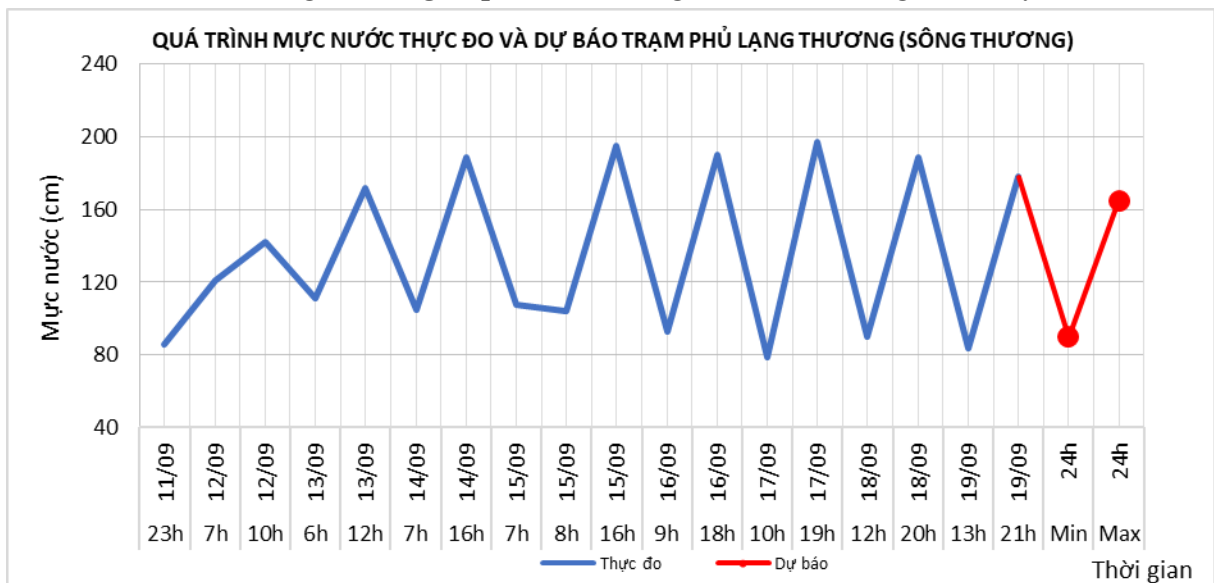
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thương đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



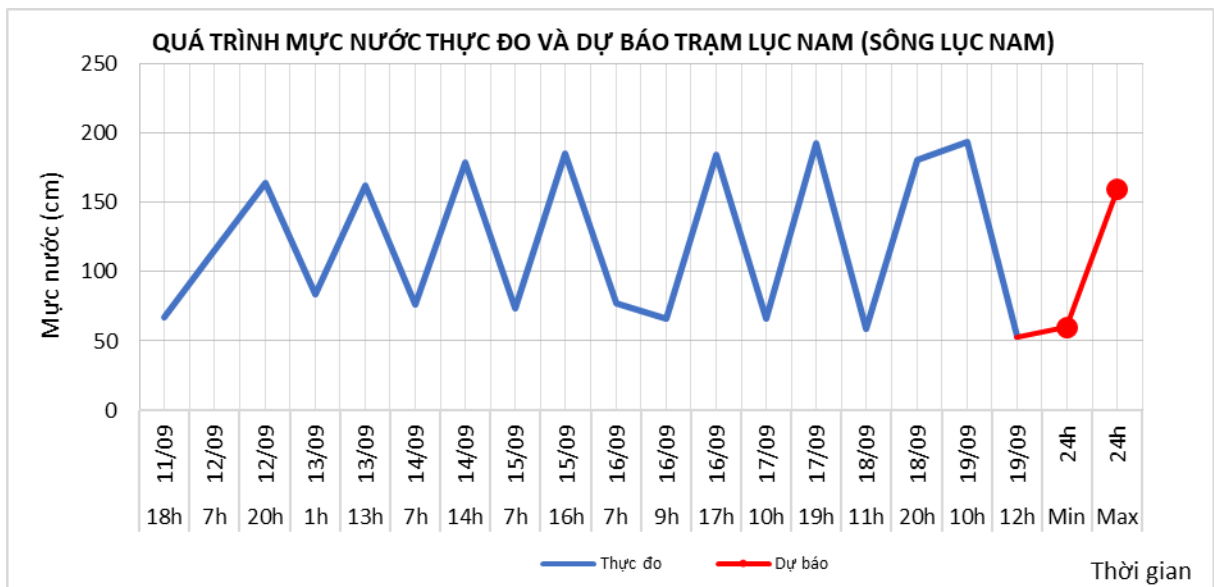
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lục Nam tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



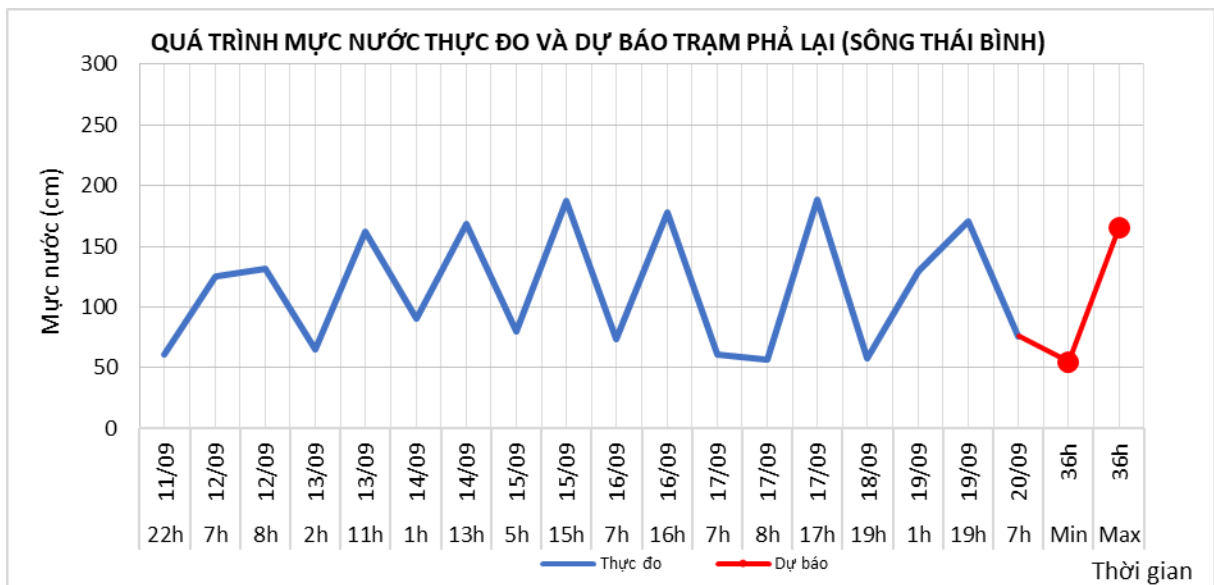
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình đang dao động theo thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,70m, thấp nhất là 0,55 m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

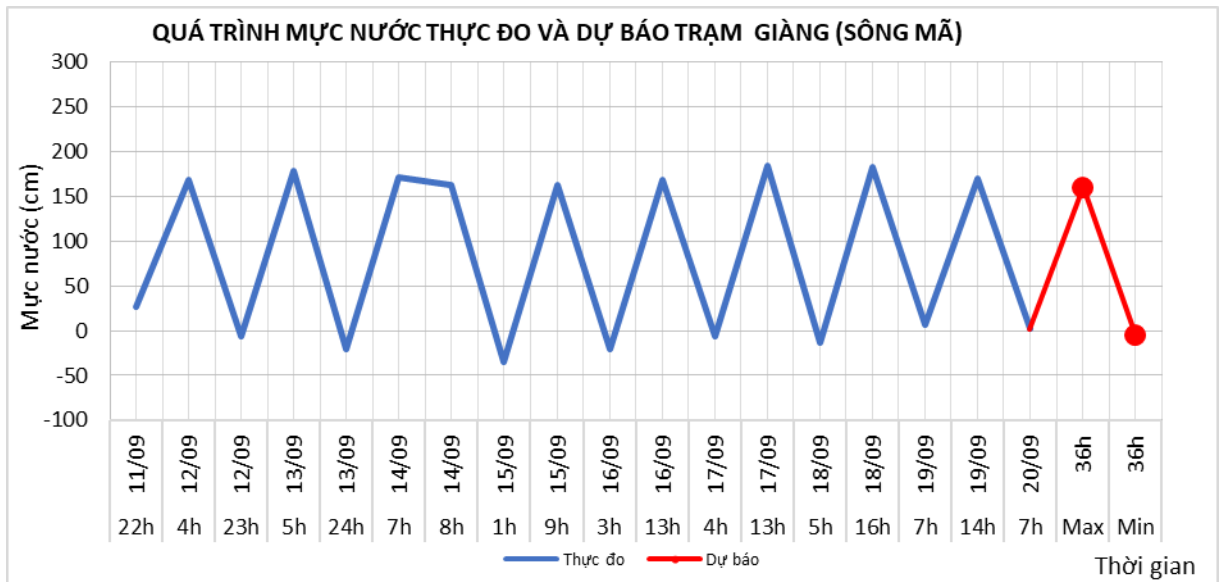
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



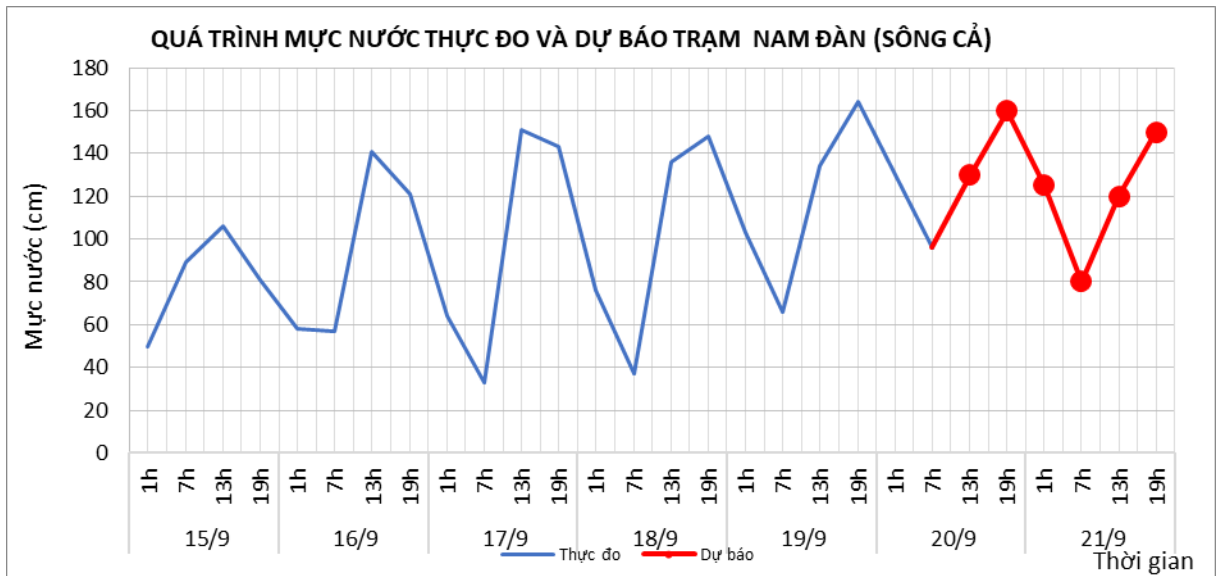
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



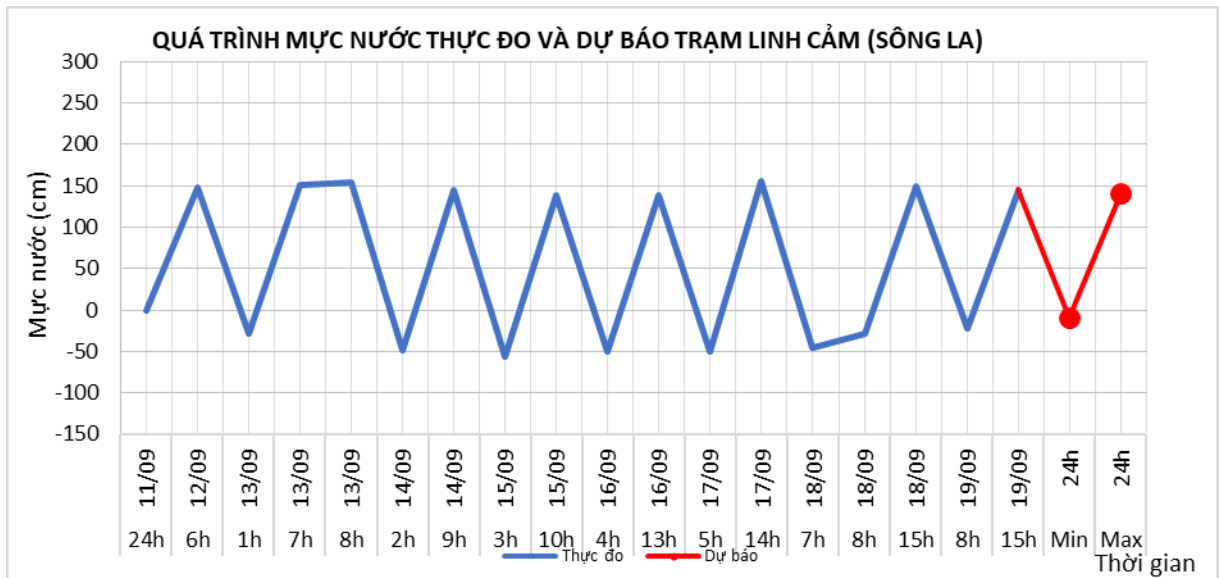
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



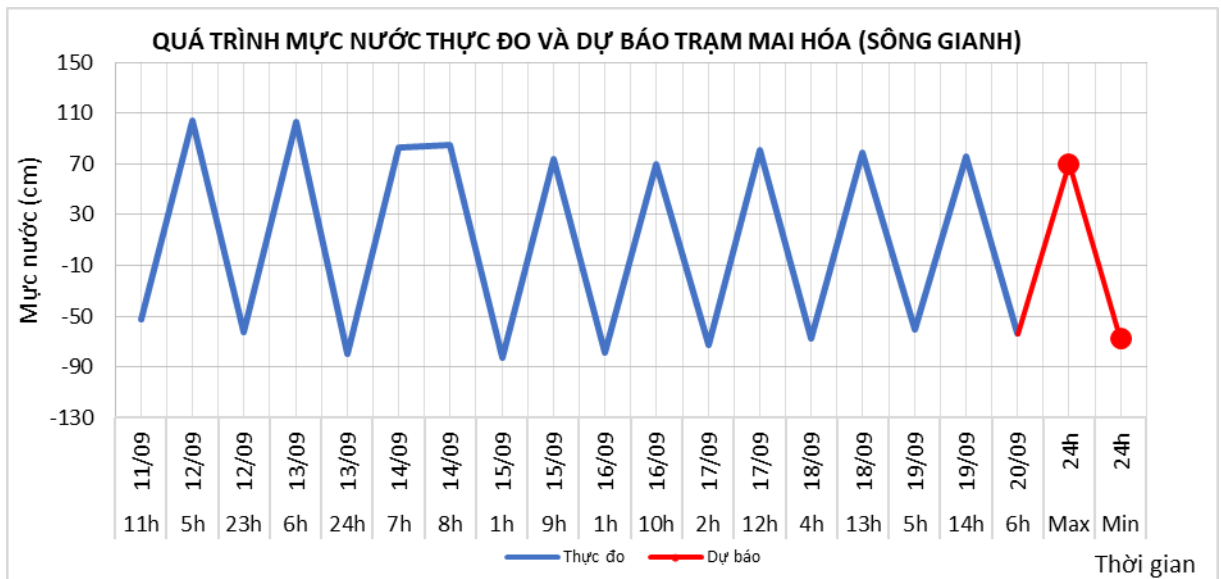
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



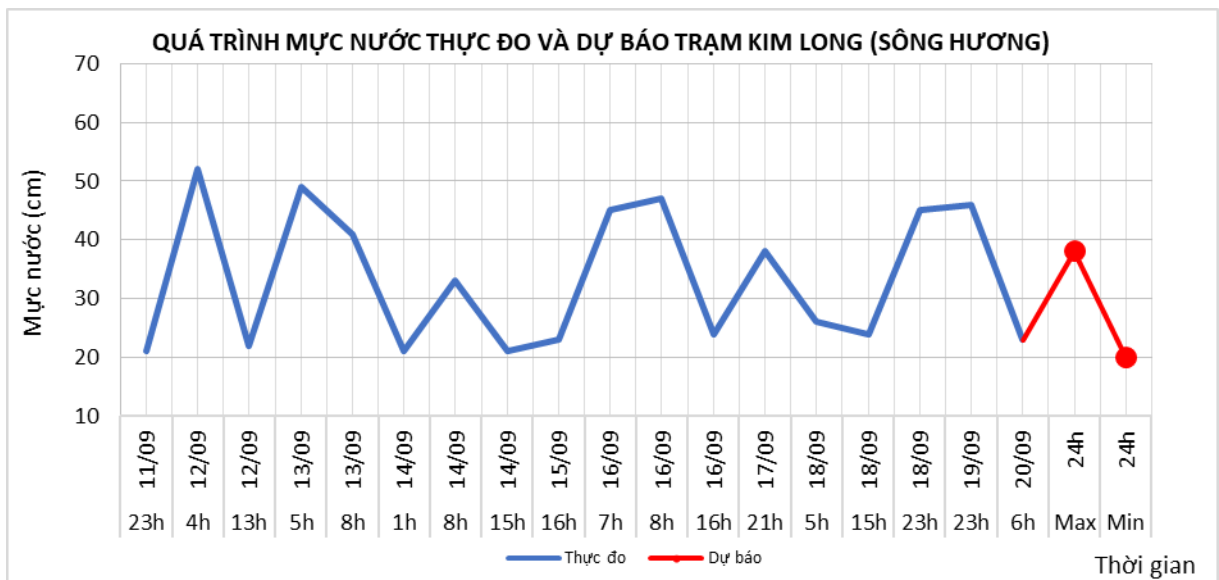
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

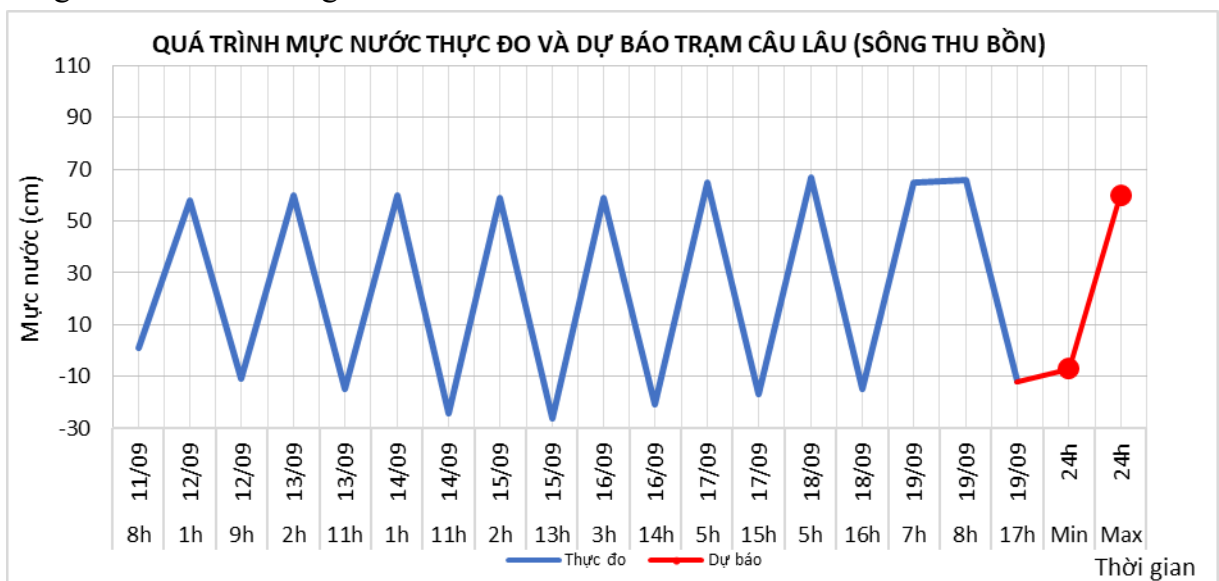
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



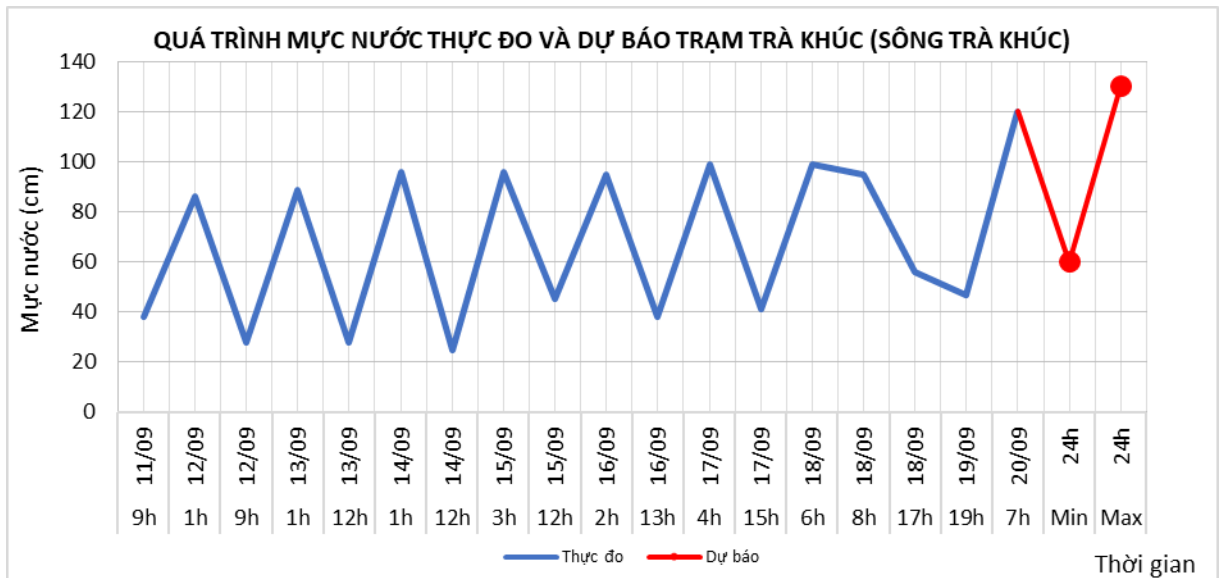
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Trà Khúc biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



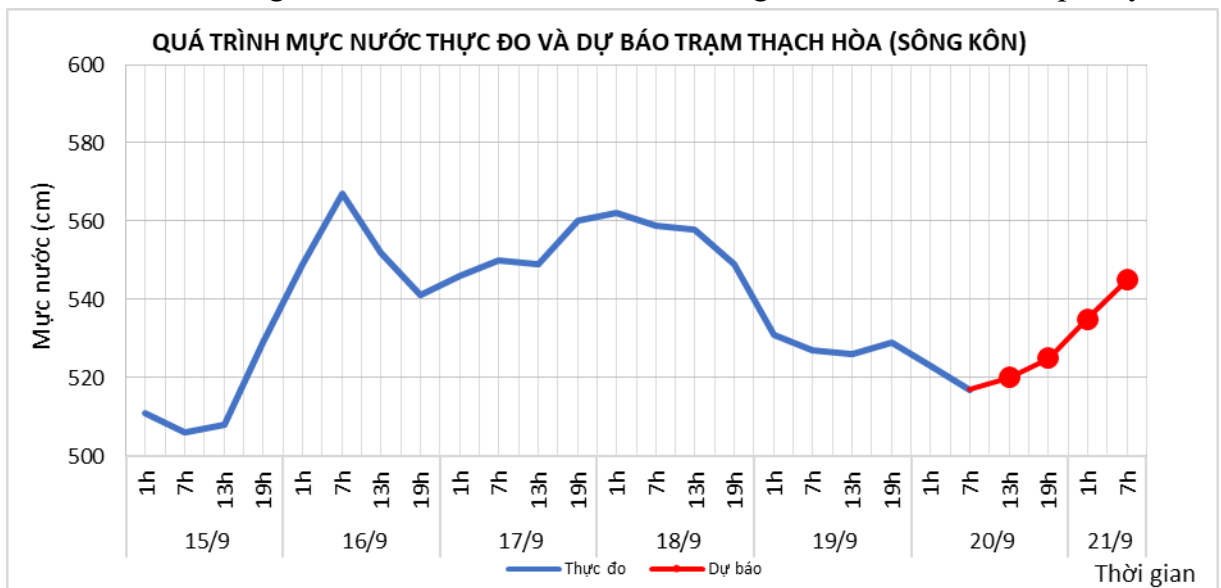
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



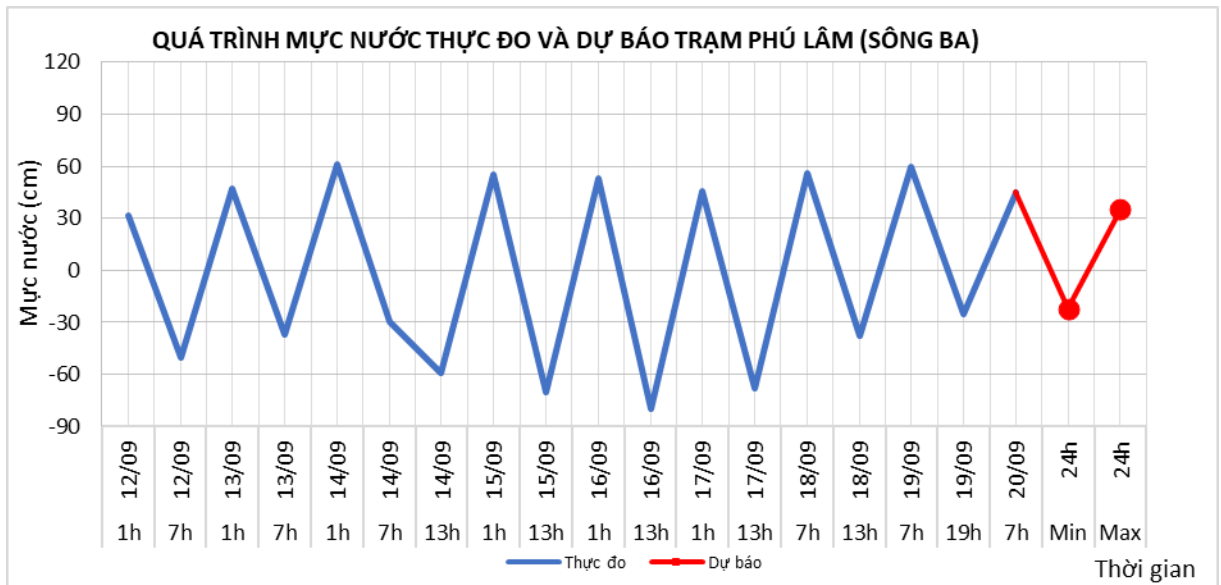
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

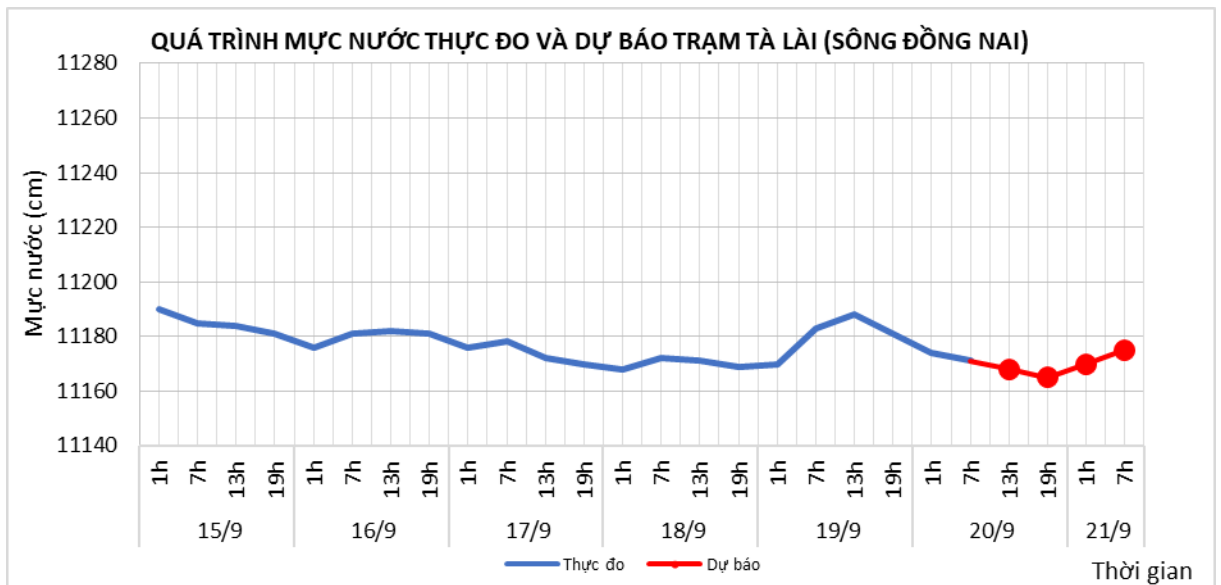
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài đang dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động.



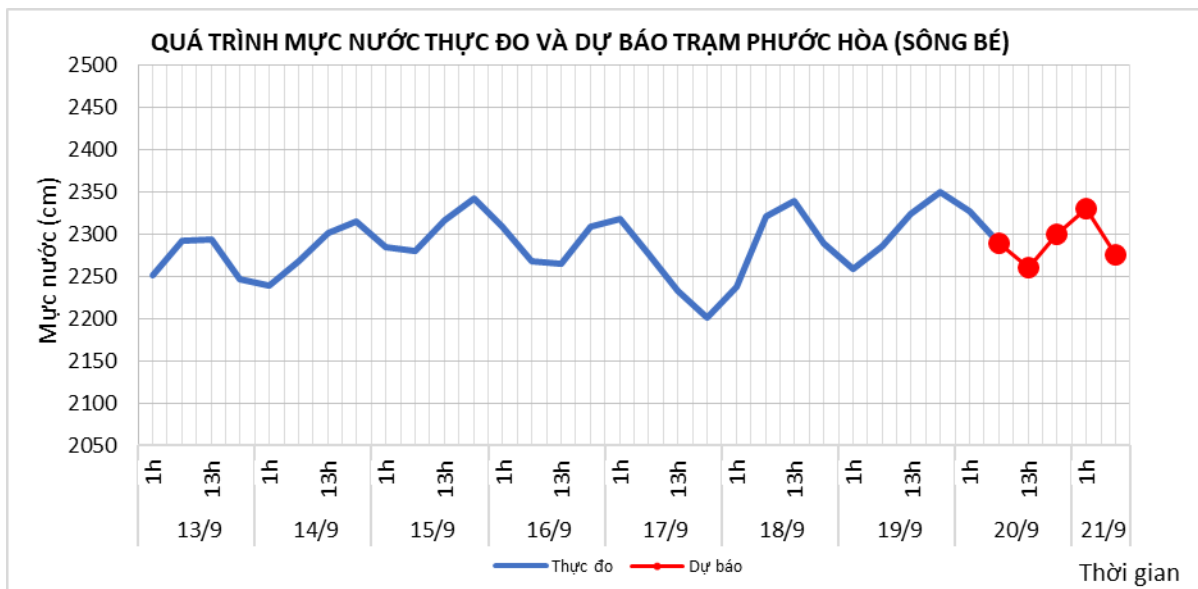
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa đang dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

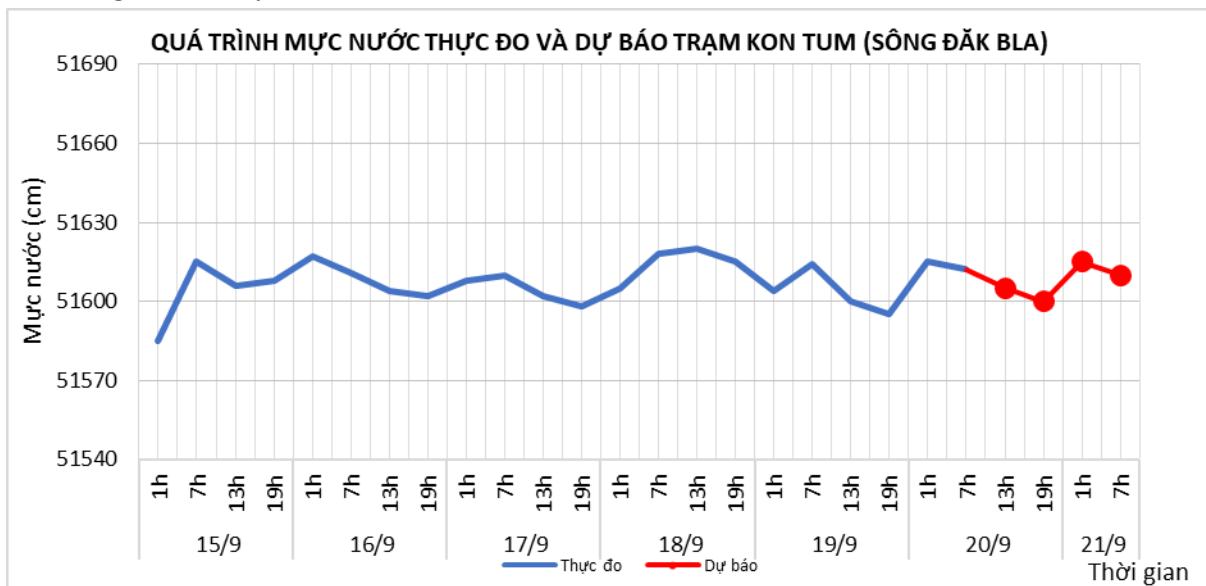
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



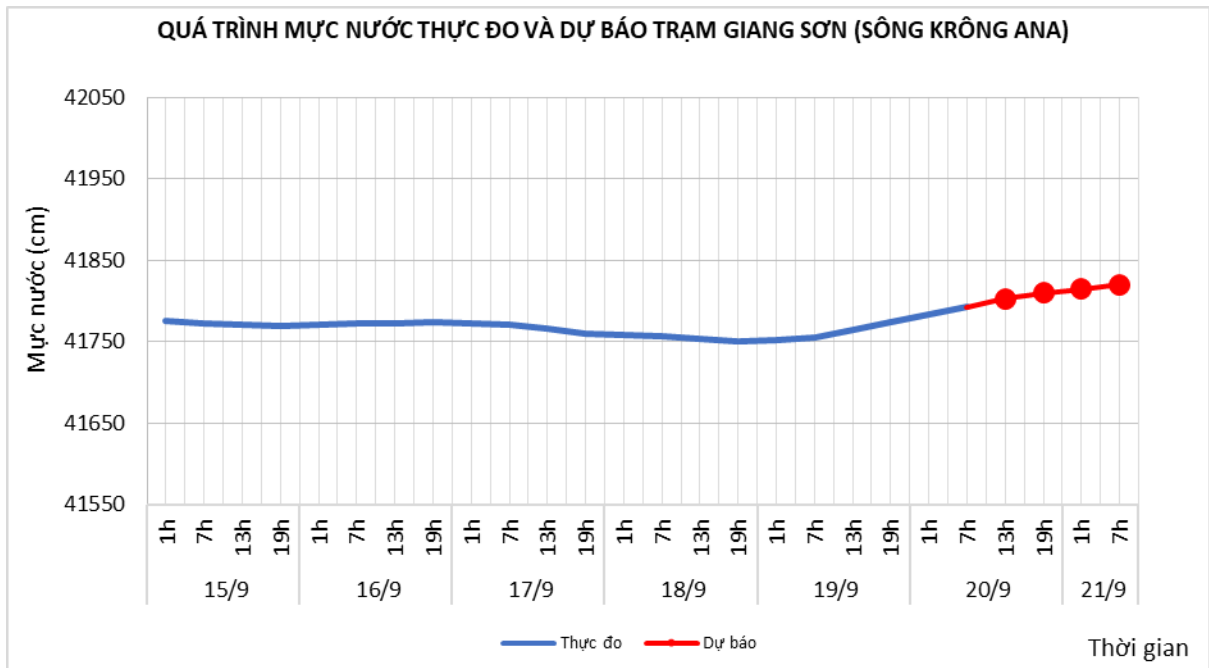
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



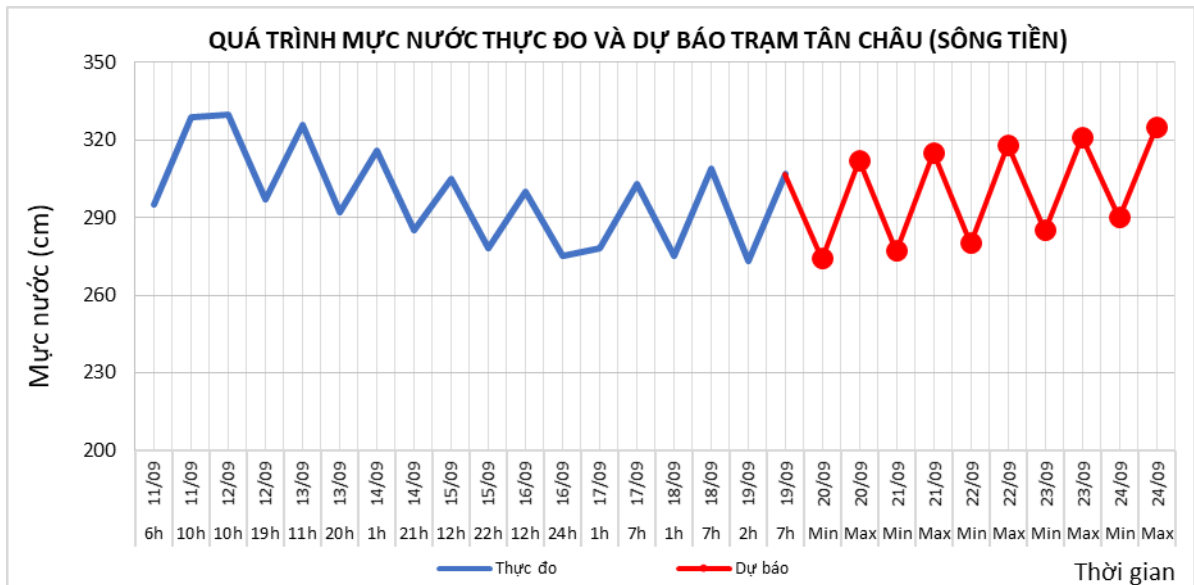
6.3. Sông Cửu Long

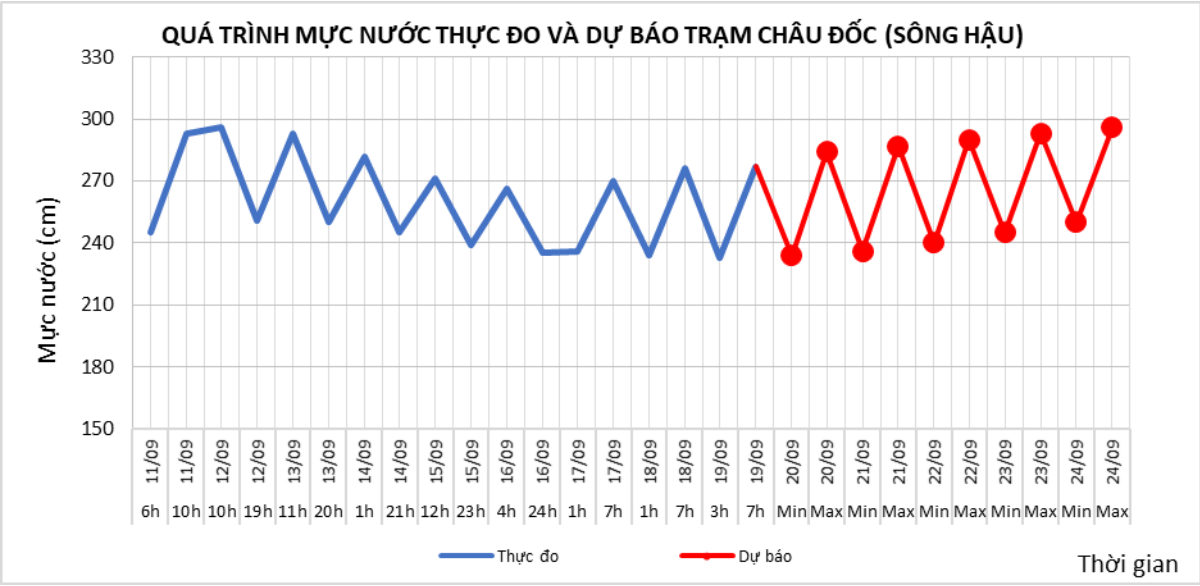
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 19/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,07m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,77m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 24/9, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 3,25m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,96m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-19/09	19h-19/09	1h-20/09	7h-20/09	13h-20/09		19h-20/09		1h-21/09		7h-21/09		13h-21/09		19h-21/09		1h-22/09		7h-22/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1991	2597	2231	1875	2800	⬆️	2000	⬇️	1500	⬇️	1700	⬆️								
Thao	Yên Bái	2558	2529	2520	2514	2530	⬆️	2550	⬆️	2570	⬆️	2580	⬆️								
Thao	Phú Thọ	1304	1294	1275	1260	1255	⬇️	1250	⬇️	1260	⬆️	1290	⬆️								
Lô	Tuyên Quang	1504	1499	1476	1500	1510	⬆️	1500	⬇️	1490	⬇️	1505	⬆️								
Lô	Vụ Quang	730	726	721	706	700	⬇️	695	⬇️	690	⬇️	685	⬇️								
Hồng	Hà Nội	198	231	233	218	195	⬇️	220	⬆️	230	⬆️	210	⬇️	190	⬇️	215	⬆️	225	⬆️	205	⬇️
Cá	Nam Đàn	134	164	130	96	130	⬆️	160	⬆️	125	⬇️	80	⬇️	120	⬆️	150	⬆️				
Kôn	Thanh Hòa	526	529	523	517	520	⬆️	525	⬆️	535	⬆️	545	⬆️								
Đồng Nai	Tà Lài	11188	11181	11174	11171	11168	⬇️	11165	⬇️	11170	⬆️	11175	⬆️								
Bé	Phước Hòa	2323	2349	2326	2289	2260	⬇️	2300	⬆️	2330	⬆️	2275	⬇️								
Đăkbla	Kon Tum	51600	51595	51615	51612	51605	⬇️	51600	⬇️	51615	⬆️	51610	⬇️								
Krông Ana	Giang Sơn	41764	41774	41782	41793	41803	⬆️	41810	⬆️	41815	⬆️	41820	⬆️								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	161	↑	89	↓	145	↓	95	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	178	↓	84	↑	165	↓	90	↑
Lục Nam	Lục Nam	194	↑	53	↑	160	↓	60	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	171	↓	58	→	165	↓	55	↓
Mã	Giàng (**)	170	↓	2	↑	160	↓	-5	↓
La	Linh Cảm	145	↓	-23	↑	140	↓	-10	↑
Gianh	Mai Hóa	76	↓	-64	↓	70	↓	-68	↓
Hương	Kim Long	46	↑	23	↓	38	↓	20	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	66	↑	-12	↑	60	↓	-7	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	120	↑	47	↓	130	↑	60	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	45	↓	-25	↑	35	↓	-22	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		19/09		20/09		21/09		22/09		23/09		24/09		19/09		20/09		21/09		22/09		23/09		24/09	
Sông Tiền	Tân Châu	307	📉	312	📈	315	📈	318	📈	321	📈	325	📈	273	📉	274	📈	277	📈	280	📈	285	📈	290	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	277	📈	284	📈	287	📈	290	📈	293	📈	296	📈	233	📈	234	📈	236	📈	240	📈	245	📈	250	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 21/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng